TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN BẮC** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản số: 01/2022 /KDTM-ST
Ngày: 04 - 5 -2022
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".*

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Phước Trí.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lăng và bà Vũ Thị Vân.
- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Hòa Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số: 01/2021/TLST- DS ngày 27 tháng 12 năm 2021 về việc: "Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST- KDTM ngày 22 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST- KDTM ngày 14 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Xây Dựng NT.

Địa chỉ: số 5 X, Tp. Phan Rang – Tháp Chàm, Ninh Thuận.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Q – Tổng giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Duy Q, sinh năm 1985; Địa chỉ: số 3X Trần Đại Ngh, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Công ty TNHH MTV XD và TM A N

Địa chỉ: số 3X Nguyễn Quang B, P. Hoà Cường B, Quận Hải Châu. Thành phố Đà Nẵng. Đại diện theo pháp luật: Ông Đào Hữu Bình – Giám Đốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ah PhA Quy QuAg trình bày:

Ngày 12/7/2020, Công ty cổ phần xây dựng NT (gọi tắt là Công ty CPXD NT), ký hợp đồng bán bê tông số 173/HĐMB-2020 cho Công ty TNHH MTV XD và TM An Nguyên A (gọi tắt là Công ty TNHH Nguyên A), bán bê tông xây dựng công trình khu du lịch Bình Tiên, xã Công Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận đến hết ngày 06/10/2020, giá trị hợp đồng với số tiền là 1.182.590.000đ. Công ty

TNHH Nguyên A đã thAh toán đến hết ngày 30/4/2021 là 1.049.000.000đ, còn lại 133.590.000đ, đến ngày 19/11/2021 Công ty TNHH Nguyên A tiếp tục thanh toán 30.000.000đ, còn nợ lại 103.590.000đ, đến tháng 4/2022 tiếp tục thanh toán 30.000.000đ còn lại 73.590.000đ, từ đó đến nay mặc dù liên hệ nhiều lần nhưng Công ty TNHH Nguyên A vẫn chây ì, không hợp tác thanh toán số tiền còn nợ nói trên. Nay Công ty CPXD NT khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH Nguyên A phải thanh toán số tiền nợ còn lại là 73.590.000đ, ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

Bị đơn Công ty TNHH Nguyên A đã được Tòa án tống đạt triệu tập hợp lệ đến Tòa án để ghi lời khai, tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 07/3/2022. Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 22/3/2022 và tống đạt hợp lệ nhưng Công ty TNHH Nguyên A vẫn không có mặt tại Tòa án, do đó Tòa án không ghi lời khai và không tiến hành phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại công văn số 56/CV-ĐKKD ngày 22/02/2022 của Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Đà Nẵng về việc cung cấp thông tin doanh nghiệp với nội dung xác nhận Công ty TNHH Nguyên A đang còn hoạt động.

Quan điểm của Viện kiểm sát thể hiện: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký luôn tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và người tham gia tố tụng dân sự là nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt nhưng Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án, Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu bị đơn Công ty TNHH Nguyên A phải trả cho nguyên đơn Công ty CPXD NT số tiền còn nợ là 73.590.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả trAh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Công ty CPXD NT khởi kiện Công ty TNHH Nguyên A về thực hiện hợp đồng mua bán bê tông tại công trình khu du lịch Bình Tiên, xã Công Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc theo khoản 1 Điều 35, Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (BLTTDS).

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án "Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa" theo khoản 1 Điêu 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 20/12/2021, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả khoản nợ theo hợp đồng như phân tích về thời điểm ký hợp đồng, thanh toán và thời điểm khởi kiện nêu trên, căn cứ Điều 429 của Bộ luật dân sự 2015 thì

yêu cầu của nguyên đơn Công ty CPXD NT về "Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa" còn trong thời hiệu khởi kiện.

[1.2] Sau khi thông báo việc thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn Công ty TNHH Nguyên A vẫn vắng mặt. Điều này chứng tỏ bị đơn Công ty TNHH Nguyên A đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tòa án ban hành Thông báo về việc thụ lý vụ án và đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn Công ty TNHH Nguyên A. Thông báo có ghi rõ yêu cầu của nguyên đơn Công ty CPXD NT yêu cầu bị đơn Công ty TNHH Nguyên A phải trả số tiền nợ là 103.590.000đ (*tại thời điểm thụ lý*) và chứng cứ kèm theo là Hợp đồng mua bán bê tông số 173/HĐMB-2020 ngày 12/7/2020, Biên bản xác nhận nợ tháng 8/2021 giữa hai công ty, các thông báo đề nghị thAh toán theo hợp đồng mua bán bê tông số 173/HĐMB-2020 ngày 12/7/2020. Tuy nhiên, trong thời hạn 15 ngày theo quy định tại Điều 199 của BLTTDS, Công ty TNHH Nguyên A không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không phản đối chứng cứ do Công ty CPXD NT cung cấp (khoản 2 điều 92 của BLTTDS).

[2.2] Xét thấy tại công văn số 56/CV-ĐKKD ngày 22/02/2022 của Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Đà Nẵng về việc cung cấp thông tin doanh nghiệp với nội dung xác nhận Công ty TNHH Nguyên A đang còn hoạt động. Đồng thời, phía Công ty CPXD Ninh Thuận có nhiều lần liên hệ về yêu cầu thanh toán nợ nhưng Công ty TNHH Nguyên A vẫn chây ì, đến tháng 4/2022 cũng chỉ trả thêm 30.000.000đ. Như vậy, có căn cứ xác định Công ty TNHH Nguyên A còn nợ số tiền là 73.590.000đ nên yêu cầu khởi kiện của Công ty CPXD NTcó cở sở để chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo quy định tại Điều 147 của BLTTDS, khoản 4 Điều 26, điểm b Tiểu mục 1.4. Mục 1 Phần II (DAh mục án phí) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì nguyên đơn phải chịu án phí DSST tương ứng với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận. Bị đơn phải chịu án phí DSST tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát như đã nêu trên phù hợp với nhận định của HĐXX nên đề nghị của Viện kiểm sát được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các điều 30, 35, 40, và 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 166, 275 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 24, 50 Luật Thương mại; khoản 4 Điều 26, điểm b Tiểu mục 1.4. Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty Cổ phần Xây Dựng NT đối với bị đơn là Công ty TNHH MTV XD và TM A Nguyên A.

Buộc Công ty TNHH MTV XD Và TM A Nguyên A phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần Xây Dựng NT số tiền là 73.590.000đ (bảy mươi ba triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gia chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty TMHH MTV XD Và TM A Nguyên A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.680.000đ (ba triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng đã làm tròn số).

- Công ty Cổ phần Xây Dựng NT không phải chịu án phí, được hoàn lại số tiền 3.340.000đ (Ba triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0000119 ngày 27/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Bắc.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt bị đơn, quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAD tỉnh Ninh Thuậ;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Bắc;
- CCTHADS huyện Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu (HS, AV).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Phước Trí